TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 04 - 2023
"Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Dõng và bà bà Phan Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 444/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1989; nơi cư trú: số 169 đường ĐT 717, xóm 3, thôn 5, xã H, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn 3, xã H, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;

3. Người có quyền lợi liên quan:

Cháu Nguyễn Hồng M, sinh ngày 06/01/2014; nơi cư trú: số 169 đường ĐT 717, xóm 3, thôn 5, xã H, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;

Cháu Nguyễn Quang M1, sinh ngày 14/7/2015; nơi cư trú: thôn 3, xã H, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;

(Anh N vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; chị T, cháu M, cháu M1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và lời khai đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Anh Nguyễn Xuân N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân N và Chị Đặng Thị T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 22/7/2013. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về rất nhiều vấn đề trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra gây gỗ, cải nhau và đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn liên lạc, không còn gặp nhau và không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay anh N không còn yêu thương chị T, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh N không muốn tiếp tục chung sống với chị T nên cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: anh N, chị T có 02 người con chung tên Nguyễn Hồng M, sinh ngày 06/01/2014 và Nguyễn Quang M1, sinh ngày 14/7/2015; người con chung tên Nguyễn Hồng M sống với anh N và người con chung tên Nguyễn Quang M1 sống với chị T từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Anh N yêu cầu được quyền nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Hồng M cho đến khi thành niên và giao cho chị T được quyền nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Quang M1 cho đến khi thành niên, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh N không có yêu cầu nào khác trong vụ án.

[2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ đầy đủ Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nhưng bị đơn Chị Đặng Thị T không tham gia tố tụng và vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai của chị T và cũng không tiến hành hòa giải được.

[3]. Theo lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi liên quan Cháu Nguyễn Hồng M trình bày:

Cháu M thấy cha mẹ của cháu không còn chung sống với nhau từ khoảng 06-07 năm nay. Nếu cha mẹ của cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với cha của cháu vì từ trước đến nay cháu M đã sống với cha của cháu và cha của cháu đã chăm sóc, nuôi dưỡng cháu rất tốt.

[4]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ đầy đủ Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nhưng người có quyền lợi liên quan Cháu Nguyễn Quang M1 không tham gia tố tụng và vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến của cháu M1.

[5]. Các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Trích lục kết hôn (bản sao) số 373/TLKH-BS ngày 02/11/2022, Giấy khai sinh bản sao số 87 ngày 25/8/2020 và Giấy khai sinh bản sao số 107 ngày 02/11/2022 của Uỷ ban nhân dân xã H.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương xã H, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận về quan hệ hôn nhân, việc nuôi con của vợ chồng Anh Nguyễn Xuân N, Chị Đặng Thị T và lập các Biên bản xác minh ngày 30/11/2022, ngày 10/01/2023 (Bút số 38 và 39-40).

[5]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh:

- *Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án:* Đại diện viện kiểm sát đề nghị xử chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của nguyễn đơn Anh Nguyễn Xuân N: xử cho Anh Nguyễn Xuân N được ly hôn với Chị Đặng Thị T; giao cho Anh Nguyễn Xuân N được quyền nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Hồng M cho đến khi thành niên, giao cho chị Đặng Thị Thạch được quyền nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Quang M1 cho đến khi thành niên; buộc Anh Nguyễn Xuân N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Anh Nguyễn Xuân N vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Chị Đặng Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án, chỉ có yêu cầu của nguyên đơn Anh Nguyễn Xuân N, yêu cầu giải quyết ly hôn và việc nuôi con; ngoài ra không có yêu cầu nào khác của các đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" căn cứ theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; bị đơn Chị Đặng Thị T có nơi cư trú tại huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn Anh Nguyễn Xuân N, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Trích lục kết hôn (bản sao) số 373/TLKH-BS ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận mà nguyên đơn Anh Nguyễn Xuân N đã cung cấp; căn cứ lời khai phù hợp của nguyên đơn; có đủ cơ sở xác định: Anh Nguyễn Xuân N và Chị Đặng Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh N, chị T là hợp pháp. Vì vậy, anh N có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên đơn Anh Nguyễn Xuân N xác định: Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra gây gỗ, cải nhau; đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn liên lạc, không còn gặp nhau và không còn quan tâm đến nhau; hiện nay anh N không còn yêu thương Chị Đặng Thị T, không muốn tiếp tục chung sống với chị T và cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tại các Biên bản xác minh ngày 30/11/2022, ngày 10/01/2023 (Bút số 38 và 39-40), địa phương xã H đã cung cấp thông tin: Chị T, anh N đã không còn sống chung với nhau từ khoảng năm 2017 – 2018 đến nay. Hơn nữa, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng anh N, chị T đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được, cho thấy anh N, chị T không có nguyện vọng đoàn tụ.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định được: giữa Anh Nguyễn Xuân N, Chị Đặng Thị T đã xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh N yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận, xử cho anh N được ly hôn với chị T.

[3.2] Về việc nuôi con:

Căn cứ Giấy khai sinh bản sao số 87 ngày 25/8/2020 và Giấy khai sinh bản sao số 107 ngày 02/11/2022 của Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận mà nguyên đơn Anh Nguyễn Xuân N đã cung cấp; căn cứ lời khai phù hợp của nguyên đơn; có đủ cơ sở xác định được: Anh N, chị T có 02 người con chung tên tên Nguyễn Hồng M, sinh ngày 06/01/2014 và Nguyễn Quang M1, sinh ngày 14/7/2015.

Căn cứ thông tin địa phương xã H, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận đã cung cấp tại Biên bản xác minh ngày 10/01/2023 (Bút lục số 39-40) và lời khai phù hợp của nguyên đơn; có đủ cơ sở xác định được: Người con chung tên Nguyễn Hồng M sống với anh N và người con chung tên Nguyễn Quang M1 sống với chị T từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay; anh N, chị T đều nuôi dưỡng 02 người con chung này phát triển tốt. Ngoài ra, trong quá trình tố tụng, tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 07/4/2023, Cháu Nguyễn Hồng M trình bày ý kiến có nguyện vọng được sống với anh N. Vì vậy yêu cầu của anh N về việc nuôi con là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên, đảm bảo

quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận; xử giao cho Anh Nguyễn Xuân N có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên Nguyễn Hồng M sinh ngày 06/01/2014 cho đến khi thành niên; giao cho Chị Đặng Thị T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên Nguyễn Quang M1 sinh ngày 14/7/2015 cho đến khi thành niên; anh N và chị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung mà không ai được cản trở.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết trong vụ án này.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết trong vụ án này.

[3.4] Về án phí: Cần căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc Anh Nguyễn Xuân N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh là có căn cứ và phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 điều 147, các Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Xuân N:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân N được ly hôn với Chị Đặng Thị T.

Về việc nuôi con: Giao cho Anh Nguyễn Xuân N có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên Nguyễn Hồng M, sinh ngày 06/01/2014 cho đến khi thành niên; giao cho Chị Đặng Thị T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên Nguyễn Quang M1, sinh ngày 14/7/2015 cho đến khi thành niên. Anh Nguyễn Xuân N, Chị Đặng

Thị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung mà không ai được cản trở.

[2]. Về án phí:

Buộc anh Nguyễn Xuân N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011560 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; sau khi khấu trừ, Anh Nguyễn Xuân N đã nộp đủ án phí trong vụ án.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS h.Tánh Linh;
- UBND xã H (thay TB);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Khánh